

Bản án số: 55/2021/HSST
Ngày: 30/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Bá Thọ.

Bà Trần Thị Yên Bái.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên
tòa: Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.**

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/TLST-HS ngày 17/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/QĐXXST- HS ngày 19/3/2021 đối với các bị cáo:

1. **TRẦN ANH T**, sinh ngày 26/10/1965, tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: 43 B1 tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Vượng và bà Nguyễn Thị Thanh; Không có vợ, có 01 con. Tiền án: 06 tiền án: Bản án sơ thẩm số 129 ngày 11/7/1983, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/10/1982 đến ngày 14/4/1983, tài sản trộm cắp là một chiếc Ti du lịch bên trong có 01 máy quay phim, một quần bò và một bộ quần áo thường); Bản án số 99/HS-ST ngày 10/5/1984, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/1984 (tài sản trộm cắp là 01 chiếc cặp da bên trong có 1.100 đồng và 02 chai rượu); Bản án số 127 - HS ngày 12/7/1985, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/1985 (tài sản trộm cắp là 01 chiếc ca táp); Bản án số 180 ngày 20/5/1988, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/1988 (tài sản

trộm cắp là 01 chiếc Ti du lịch); Bản án số 21/HSST ngày 09/01/2001, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2000 (tài sản trộm cắp là 01 xe máy Dream); Bản án số 877/HSST ngày 30/11/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 12 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 475.500.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với bản án số 21 ngày 09 tháng 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 năm 08 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2000; Truy nộp 93.750.000 đồng. Ra trại ngày 01/10/2010 (chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 93.750.000 đồng truy nộp sung quỹ Nhà nước theo Quyết định uỷ thác thi hành án số 422/UTTHA ngày 28/11/2002). Tiền sự: Từ năm 1981 đến năm 2017 có 06 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy. Tạm giữ ngày 28/8/2020, tạm giam 06/9/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **NGUYỄN Q**, sinh ngày 10/4/1969, tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: số 22 ngõ 267 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Ổ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Hiền và bà Phạm Minh Anh; Tiền án: 04 tiền án: Bản án số 108/HSST ngày 29/4/1991, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án, (tài sản trộm cắp là 01 chiếc xe đạp). Bản án số 324/1994/HSST ngày 29/10/1994, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 20/08/1994 (tài sản trộm cắp là nắp bình xăng xe máy); Bản số 418/HSST ngày 13/11/1995, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/1995. Ra trại tháng 10/1996. Bản án số 116/2019/HSPT ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2018, ra trại ngày 27/02/2020. Tạm giữ từ ngày 27/8/2020, tạm giam ngày 05/9/2020. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn Quỳnh, sinh năm 1986

Địa chỉ: Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

2. Anh Trần Gia Thiệu, sinh năm 1967.

Trú tại: 47 B1 khu TT Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, tổ công tác Công an phường Hàng Đào trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện Nguyễn Q điều khiển xe máy Honda Future màu sơn nâu vàng đồng BKS 29E2- 647.62 đỗ trên vỉa hè rồi lên tầng 2 quán cà phê số 06 Lãn Ông, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Q tự nguyện giao nộp 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu cam kích thước 3x4cm chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Nokia 220 màu đen và khai còn cất giấu ma túy trong khoá chữ U bằng kim loại màu đen ở cốp xe máy Honda Future màu nâu vàng đồng BKS 29E2- 647.62. Ngay sau đó, Q cùng tổ công tác xuống vị trí để xe máy và tự nguyện mở cốp xe lấy 01 Ti giả da màu đen trong có 01 chiếc khoá chữ U bằng kim loại màu đen, mở nắp ổ khoá có 02 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu da cam chứa tinh thể màu trắng; 02 Ti ni lông kẻ viền màu xanh chứa 01 viên nén màu xanh và 02 viên nén hình tròn màu hồng. Q khai đều là “ma túy đá” và “thuốc lắc” mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong và đưa Q cùng tang vật về trụ sở Công an phường Hàng Đào giải quyết.

Thu giữ của Nguyễn Q:

- 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu cam kích thước 3x4cm chứa tinh thể màu trắng;

- 01 điện thoại Nokia 220 màu đen, số seri 1: 354269066709661, số seri 2: 354269066709679 (kèm sim số 0862925073, 0969945356). Kiểm tra điện thoại có tin nhắn đến số 0565017169 nghi vấn có liên quan đến việc mua bán ma Ty.

- 01 Ti giả da màu đen mặt trước ghi dập chữ “MontBlanc” KT22x25cm trong có 01 chiếc ổ khóa chữ U bằng kim loại màu đen ghi chữ “ALARM Lock” bên trong phần ổ khoá có:

- + 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu da cam kích thước 3x6cm chứa tinh thể màu trắng;

- + 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu da cam kích thước 3x4cm chứa tinh thể màu trắng;

+ 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu xanh kích thước 1x1cm chứa 01 viên nén màu xanh;

+ 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu xanh kích thước 1x1cm chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng;

- 01 xe máy Honda Future màu sơn nâu vàng đồng BKS 29E2- 647.62, số khung RLHJC7635LY020031, số máy JC76E1131424.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Q tại Phòng 403 Khách sạn A25, số 44 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ trong ngăn kéo tủ đầu giường bên phải 01 điện thoại Samsung màu đen và 01 điện thoại Iphone màu trắng đều khóa mật khẩu nên không kiểm tra được nội dung bên trong.

Tại Bản kết luận giám định số 7891/KLGD- PC09 ngày 04/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

* Tang vật thu giữ trong người Nguyễn Q gồm:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti ni lông kích thước (3x4)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,857 gam;

* Tang vật thu giữ khi kiểm tra xe máy của Nguyễn Q gồm:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti ni lông kích thước (3x4)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,825 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti ni lông kích thước (3x6)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,107 gam;

- 01 viên nén màu xanh bên trong 01 Ti ni lông là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,526 gam;

- 02 viên nén hình tròn màu hồng bên trong 01 Ti ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,231 gam;

** Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Q gồm: 12,02 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,526 gam ma túy loại MDMA.*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Q khai nhận: Ngày 20/8/2020, Q một mình đến nhà bạn xã hội tên T - tức T chọc (sinh năm 1969) tại số 43B1 TT Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tại đây, Q đã mua của T 15 gam ma túy đá, 02 viên hồng phiến, 01 viên thuốc lắc với giá 5.700.000 đồng, mục đích để sử dụng. Mua xong, Q cất giấu ma túy trong người. Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2020, Q cất 01 Ti ni lông kích thước 3x4cm, 01 Ti ni lông kích thước 3x6cm đều chứa ma túy đá, 02 viên hồng phiến, 01 viên thuốc lắc vào trong ổ khoá chữ U; còn 01 Ti ni lông kích thước 3x4cm chứa ma túy đá mang theo người và đến thuê phòng 403 khách sạn A25. Đến 17 giờ ngày 26/8/2020, Q cất chiếc khoá chữ U vào Ti xách màu đen

để trong cốp xe máy BKS 29E2- 647.62 còn 01 Ti ma túy đá cất vào Ti áo ngực bên trái phía trước đang mặc rồi đi xe máy đến số 06 Lãn Ông lên tầng 2 uống cà phê. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, công an đến kiểm tra bắt giữ như trên. Ba chiếc điện thoại là của Q, sử dụng liên lạc gia đình và bạn bè.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Q, kết quả nhận dạng qua ảnh Q xác nhận đúng Trần Anh T là người đã bán ma Ty, chỉ và vẽ được sơ đồ vị trí nhà Trần Anh T. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh tại Công an phường Phố Huế xác định: Tại khu vực số 43B1 Tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội có đối tượng Trần Anh T có nhân thân, lai lịch phù hợp;

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Anh T tại số 43B1 tập thể Nguyễn Công Trứ, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã phát hiện thu giữ:

- Tại đầu đệm ngủ:
 - + 01 cân điện tử màu trắng kích thước 7x5x1,5cm;
 - + 01 Ti ni lông màu trắng kích thước 7x4cm chứa tinh thể màu trắng;
 - + 01 Ti ni lông màu trắng kích thước 7x4cm chứa tinh thể màu trắng;
 - + 01 điện thoại Samsung màu đen, số imei 357086108435089 và 357087108435807 (kèm sim số 0921367695);
 - + 01 điện thoại Huawei mặt màu đen, ốp lưng màu vàng, số imei 867907030330367 và 867907030350373 (kèm sim số 0973039259 và 0789221679).
 - + 01 điện thoại Iphone màu trắng, ốp lưng màu vàng, số imei 355396072374385 (kèm sim số 0356682192).
- Tại kết sắt trong phòng:
 - + 01 Ti ni lông kích thước 5x10cm chứa các viên nén màu nâu có in logo hình đầu lâu;
 - + 01 Ti ni lông kích thước 5x10cm chứa các viên nén màu tím;
 - + 01 Ti ni lông màu trắng kích thước 3x5cm chứa tinh thể màu trắng.
 - + 01 chìa khóa xe ô tô màu đen có in logo NISSAN.

Ngoài ra còn thu giữ của Trần Anh T: 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN TEANA màu đen, BKS 89A – 07964, số khung J32TA004670, số máy MR20L004677S. Kiểm tra xe ô tô không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 7898/KLGD- PC09 ngày 04/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận số tang vật thu giữ của Trần Anh T như sau:

* Tang vật thu ở đầu đệm ngủ gồm:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti ni lông kích thước (4x7)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,180 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti ni lông kích thước (4x7)cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,240 gam;

- 01 cân điện tử màu trắng có dính Ketamine.

* Tang vật thu trong két sắt gồm:

- Các viên nén màu nâu bên trong 01 Ti nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 17,370 gam;

- Các viên nén màu tím bên trong 01 Ti nilông đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 27,690 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 Ti nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,190 gam.

* *Tổng khối lượng ma Ty thu giữ của Trần Anh T gồm: **45,060 gam ma Ty loại MDMA; 1,37 gam ma Ty loại Methamphetamine; 1,240 gam ma Ty loại Ketamine.***

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh T khai nhận: T sử dụng ma Ty đá, kẹo và ke được khoảng 6 tháng. Ngày 13/8/2020, T đi một mình đến khu vực An Dương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 Ti ma Ty “thuốc lắc” với giá 6.000.000 đồng mang về cất trong két sắt mục đích để sử dụng. Đến ngày 18/8/2020, T tiếp tục đến gặp và mua của người đàn ông trên 01 Ti ni lông ma Ty “đá” và 01 Ti ni lông “Ke” với giá 2.000.000 đồng mang về nhà cất giấu trong két sắt và đầu đệm ngủ để sử dụng dần. Khoảng 09 giờ ngày 28/8/2020, T và bạn gái là Phạm Minh Thu (sinh năm: 1992, trú tại 77B2 Tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phở Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) đang ở tại 43B1 tập thể Nguyễn Công Trứ thì công an đến khám xét phát hiện thu giữ số tang vật như đã nêu trên. T đã gặp Nguyễn Q 2 lần, có sử dụng ma túy cùng nhưng không bán ma Ty cho Q. Thu không biết việc T cất giấu ma Ty trong nhà. T cho Thu sử dụng ma túy tại nhà nhưng không thu tiền.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Trần Anh T xác định địa điểm mua ma túy tại khu vực cửa khẩu An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; không xác định được đối tượng bán ma túy. Tiến hành cho Trần Anh T và Nguyễn Q đối chất với nhau, cả hai đều giữ nguyên lời khai.

Tổng khối lượng các chất ma Ty Nguyễn Q tàng trữ trái phép được quy định trong cùng một điểm của Điều 249 Bộ luật Hình sự, gồm: 4,857 gam Methamphetamine + 4,825 gam Methamphetamine + 2,107 gam Methamphetamine + 0,231 gam gam Methamphetamine + 0,526 gam MDMA

= 12,546 gam và được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy Q tàng trữ trái phép bằng 41,82% so với khối lượng tối thiểu các chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nên hành vi phạm tội của Nguyễn Q được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trần Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy đã bán trái phép cho Nguyễn Q được quy định trong cùng một điểm của Điều 251 Bộ luật Hình sự, gồm: 12,02 gam Methamphetamine + 0,526 gam MDMA = 12,546 gam và được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy Anh T đã bán trái phép bằng 41,82% so với khối lượng tối thiểu các chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nên hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Trần Anh T được quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự. Tổng khối lượng các chất ma túy Trần Anh T đã tàng trữ trái phép không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự, gồm: 45,060 gam MDMA+ 1,37 gam Methamphetamine = 46,43 gam và 1,240 gam Ketamine được quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng các chất ma túy T tàng trữ trái phép bằng 46,84% so với khối lượng tối thiểu các chất ma túy quy định tại điểm b, e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nên hành vi phạm tội trên của Trần Anh T được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Phạm Minh Thu khai: Có quan hệ tình cảm với Trần Anh T. Khoảng 07 giờ ngày 28/8/2020, Thu đến nhà T chơi và sử dụng ma túy đá (phù hợp với kết quả xét nghiệm dương tính với ma túy) nhưng không phải trả tiền. Sau đó, Thu chứng kiến Công an đến khám xét, thu giữ ma túy tại nhà T. Việc T đi mua ma túy cất giấu trong nhà, Thu không biết và không tham gia. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định Phạm Minh Thu có liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Anh T. Ngày 18/02/2021, Công an quận Hoàn Kiếm đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Minh Thu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ- CP của Chính Phủ ngày 12/11/2013.

Đối với chiếc điện thoại Huawei mặt màu đen, ốp lưng màu vàng (kèm 02 sim) và chiếc điện thoại Iphone màu trắng, ốp lưng màu vàng (kèm 01 sim), quá trình điều tra xác định là của Phạm Minh Thu, sử dụng liên lạc gia đình và bạn bè. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 18/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả cho Phạm Minh Thu 02 chiếc điện thoại trên. Thu đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe máy Honda Future màu sơn nâu vàng đồng BKS 29E2-647.62, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Kim Anh (sinh năm: 1967; Nơi cư trú: D2 TT Điện Cơ, ngõ 221 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội). Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 18/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Kim Anh chiếc xe máy trên. Chị Kim Anh đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu NISSAN TEANA màu đen, BKS 89A - 07964 quá trình điều tra xác định xe ô tô không nằm trong cơ sở xe ô tô vật chứng; chủ đăng ký xe mang tên Phạm Văn Quỳnh. Anh Quỳnh khai đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Gia Thiệu với giá khoảng 370.000.000 đồng, có giấy tờ mua bán. Giấy tờ mua bán anh Thiệu đã làm thất lạc, anh Thiệu cho anh trai là Trần Anh T mượn xe ô tô để đi lại.

Về đối tượng bán ma túy, do T khai không biết tên tuổi địa chỉ, việc mua bán là trực tiếp, dẫn giải T đến địa điểm mua ma túy nhưng không xác định được đối tượng đã bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Cáo trạng số 55/CT - VKS ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Trần Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên cáo trạng như truy tố. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249 và điểm p, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh T; điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Q. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma Ty, 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma Ty. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội từ 18 năm đến 19 năm tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo T và Q điện thoại đã thu giữ. Trả lại cho anh Thiệu 01 ô tô và 01 chìa khoá. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy và các tang vật khác đã thu giữ của các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/8/2020, Trần Anh T đã có hành vi bán trái phép 12,02 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,526 gam ma Ty loại MDMA cho Nguyễn Q với giá 5.700.000 đồng tại số 43 B1 Tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, khi Nguyễn Q đang cất giấu trái phép 12,02 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,526 gam ma Ty loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại số 06 Lãn Ông, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ngoài ra, khám xét khẩn cấp tại số 43B1 Tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phát hiện Trần Anh T còn cất giấu trái phép 45,06 gam ma Ty loại MDMA; 1,37 gam ma Ty loại Methamphetamine; 1,240 gam ma Ty loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng.

Tổng khối lượng Trần Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 12,02 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,526 gam ma Ty loại MDMA; về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 45,06 gam ma Ty loại MDMA; 1,37 gam ma Ty loại Methamphetamine; 1,240 gam ma Ty loại Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma Ty” theo quy định điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, và tội tàng trữ trái phép chất ma Ty theo quy định điểm h khoản 3 điều 249BLHS. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma Ty theo quy định điểm n khoản 2 điều 249 BLHS như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Tính chất hành vi phạm tội

thể hiện: các bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma Ty, các bị cáo đều có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Anh T: Bản án số 877/HSST ngày 30/11/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 12 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 475.500.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với bản án số 21 ngày 09 tháng 01 năm 2001 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 năm 08 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2000; Ra trại ngày 01/10/2010, bị cáo chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 93.750.000 đồng truy nộp sung quỹ Nhà nước nên tiền án trên của bị cáo chưa được xóa; nay lại phạm tội rất nghiêm trọng, nên theo quy định tại khoản 2 điều 53 BLHS bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo cáo trạng truy tố của VKSND quận Hoàn Kiếm là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Q : Bản án số 116/2019/HSPT ngày 30/01/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty, ra trại ngày 27/02/2020. Bị cáo chưa được xóa án tích, đến ngày 26/8/2020 bị cáo lại phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo thành khẩn theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS cho các bị cáo; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Q; gia đình có công với cách mạng quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Anh T để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 249, khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: không.

[5] Về vật chứng: Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo T và của Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với xe ô tô của thu giữ của anh Thiều không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho anh Thiều.

Đối với số ma Ty đã thu giữ của các bị cáo Q, T và chiếc cân đã thu giữ của bị cáo T cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”; Nguyễn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”

Căn cứ vào điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 3 Điều 249; điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh T. Điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Q; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Anh T. Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí đối với 02 bị cáo.

Xử phạt bị cáo **Trần Anh T 7** (bảy) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma Ty, 10 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma Ty. Bị cáo phải chấp hành chung cho 02 tội là 17 năm tù, thời hạn tính từ ngày 28/8/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Q 07** (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về vật chứng

Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại Nokia 220 màu đen, số seri 1: 354269066709661, số seri 2: 354269066709679 (kèm 02 sim); 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng (kèm 01 sim), 01 điện thoại Samsung J3 Pro màu đen (kèm 01 sim). Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Samsung màu đen, số imei 357086108435089 và 357087108435807 (kèm 01 sim). Trả cho anh Trần Gia Thiều 01 chìa khóa xe ô tô màu đen có in logo NISSAN và 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN TEANA màu đen, BKS 89A – 07964, số khung J32TA004670, số máy MR20L004677S.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 Ti giả da màu đen mặt trước ghi dập chữ “MontBlanc” KT22x25cm, 01 chiếc ổ khóa chữ U bằng kim loại màu đen ghi chữ “ALARM Lock” của Q

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Trần Anh T, giám định viên Phạm Đình Đạo, người chứng kiến Phạm Minh Thu, Mai Xuân Cung, điều tra viên Vũ Việt Hà, cán bộ ghi biên bản Ngô Đức Long và hình dấu công an phường bên trong có: 01 cân điện tử màu trắng kích thước 7x5x1,5cm; 01 Ti ni lông kích thước 7x4cm chứa tinh thể màu trắng là ma Ty loại Methamphetamine, khối lượng 0,180 gam; PC09 thu mẫu 0,030 gam; còn lại 0,150 gam; 01 Ti ni lông kích thước 7x4cm chứa tinh thể màu trắng là ma Ty loại Ketamine, khối lượng 1,240 gam; PC09 thu mẫu 0,130 gam; còn lại 1,110 gam;

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự Trần Anh T, giám định viên Phạm Đình Đạo, người chứng kiến Phạm Minh Thu, Mai Xuân Cung, điều tra viên Vũ Việt Hà, cán bộ ghi biên bản Ngô Đức Long và hình dấu công an phường bên trong có: 01 Ti ni lông kích thước 5x10cm chứa các viên nén màu nâu có in logo hình đầu lâu là ma Ty loại MDMA, tổng khối lượng 17,370 gam; PC09 trích mẫu 3,240 gam; còn lại 14,130 gam; 01 Ti ni lông kích thước 5x10cm chứa các viên nén màu tím là ma Ty loại MDMA, tổng khối lượng 27,690 gam; PC09 trích mẫu 3,650 gam; còn lại 24,040 gam; 01 Ti ni lông màu trắng kích thước 3x5cm chứa tinh thể màu trắng là ma Ty loại Methamphetamine, khối lượng 1,190 gam; PC09 trích mẫu 0,100 gam; còn lại 0,090 gam;

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự Nguyễn Q, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, người chứng kiến Phùng Minh Trung, cán bộ công an phường Nguyễn Văn Nhì và hình dấu công an phường, bên trong có: 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu cam kích thước 3x4cm chứa tinh thể màu trắng là ma Ty loại Methamphetamine, khối lượng 4,857 gam; PC09 thu mẫu 0,537 gam; còn lại 4,32 gam;

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự Nguyễn Q, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, người chứng kiến Phùng Minh Trung, cán bộ công an phường Nguyễn Văn Nhì và hình dấu công an phường, bên trong có: 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu da cam kích thước 3x6cm chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,825 gam; PC09 trích mẫu 0,463 gam; còn lại 4,362 gam; 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu da cam kích thước 3x4cm chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,107 gam; PC09 trích mẫu 0,161 gam; còn lại 1,946 gam; 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu xanh kích thước 1x1cm chứa 01 viên nén màu xanh là ma Ty loại MDMA, khối lượng 0,526 gam; PC09 trích mẫu 0,158 gam; còn lại 0,368 gam; 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu xanh kích thước

1x1cm chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,231 gam; PC09 trích mẫu 0,064 gam; còn lại 0,167 gam.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021.

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Q: mỗi cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Q, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Quỳnh, anh Trần Gia Thiệu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, NCQLVNVLQ
- VKSND quận Hoàn Kiếm + HN
- TAND Tp Hà Nội.
- Công an quận Hoàn Kiếm + HN.
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND quận Hoàn Kiếm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hường

Đề xuất:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma Ty” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”; Tô Mạnh Hùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”; Nguyễn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”

- Tình tiết tăng nặng: điểm h khoản 1 điều 52 đối với bị cáo Q

- Tình tiết giảm nhẹ: áp dụng điểm s, t khoản 1 điều 51 BLHS đối với bị cáo Q; điểm s khoản 1 đối với bị cáo T

Xử phạt bị cáo **Trần Anh T** 7 năm về tội mua bán trái phép chất ma Ty, 10 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma Ty. Bị cáo phải chấp hành chung cho 02 tội là 17 năm, thời hạn tính từ ngày 28/8/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Q** 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 27/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về vật chứng

Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại Nokia 220 màu đen, số seri 1: 354269066709661, số seri 2: 354269066709679 (kèm 02 sim). Trả lại cho bị

cáo T 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng (kèm 01 sim), 01 điện thoại Samsung J3 Pro màu đen (kèm 01 sim); 01 điện thoại Samsung màu đen, số imei 357086108435089 và 357087108435807 (kèm 01 sim); 01 chìa khóa xe ô tô màu đen có in logo NISSAN.; 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN TEANA màu đen, BKS 89A – 07964, số khung J32TA004670, số máy MR20L004677S.

Tịch thu tiêu hủy 01 Ti giả da màu đen mặt trước ghi dập chữ “MontBlanc” KT22x25cm, 01 chiếc ổ khóa chữ U bằng kim loại màu đen ghi chữ “ALARM Lock” của Q

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Trần Anh T, giám định viên Phạm Đình Đạo, người chứng kiến Phạm Minh Thu, Mai Xuân Cung, điều tra viên Vũ Việt Hà, cán bộ ghi biên bản Ngô Đức Long và hình dấu công an phường bên trong có: 01 cân điện tử màu trắng kích thước 7x5x1,5cm; 01 Ti ni lông kích thước 7x4cm chứa tinh thể màu trắng là ma Ty loại Methamphetamine, khối lượng 0,180 gam; PC09 thu mẫu 0,030 gam; còn lại 0,150 gam; 01 Ti ni lông kích thước 7x4cm chứa tinh thể màu trắng là ma Ty loại Ketamine, khối lượng 1,240 gam; PC09 thu mẫu 0,130 gam; còn lại 1,110 gam;

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự Trần Anh T, giám định viên Phạm Đình Đạo, người chứng kiến Phạm Minh Thu, Mai Xuân Cung, điều tra viên Vũ Việt Hà, cán bộ ghi biên bản Ngô Đức Long và hình dấu công an phường bên trong có: 01 Ti ni lông kích thước 5x10cm chứa các viên nén màu nâu có in logo hình đầu lâu là ma Ty loại MDMA, tổng khối lượng 17,370 gam; PC09 trích mẫu 3,240 gam; còn lại 14,130 gam; 01 Ti ni lông kích thước 5x10cm chứa các viên nén màu tím là ma Ty loại MDMA, tổng khối lượng 27,690 gam; PC09 trích mẫu 3,650 gam; còn lại 24,040 gam; 01 Ti ni lông màu trắng kích thước 3x5cm chứa tinh thể màu trắng là ma Ty loại Methamphetamine, khối lượng 1,190 gam; PC09 trích mẫu 0,100 gam; còn lại 0,090 gam;

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự Nguyễn Q, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, người chứng kiến Phùng Minh Trung, cán bộ công an phường Nguyễn Văn Nhì và hình dấu công an phường, bên trong có: 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu cam kích thước 3x4cm chứa tinh thể màu trắng là ma Ty loại Methamphetamine, khối lượng 4,857 gam; PC09 thu mẫu 0,537 gam; còn lại 4,32 gam;

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của đương sự Nguyễn Q, giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, người chứng kiến Phùng Minh Trung, cán bộ công

an phường Nguyễn Văn Nhì và hình dấu công an phường, bên trong có: 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu da cam kích thước 3x6cm chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,825 gam; PC09 trích mẫu 0,463 gam; còn lại 4,362 gam; 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu da cam kích thước 3x4cm chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,107 gam; PC09 trích mẫu 0,161 gam; còn lại 1,946 gam; 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu xanh kích thước 1x1cm chứa 01 viên nén màu xanh là ma Ty loại MDMA, khối lượng 0,526 gam; PC09 trích mẫu 0,158 gam; còn lại 0,368 gam; 01 Ti ni lông màu trắng kẻ viền màu xanh kích thước 1x1cm chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,231 gam; PC09 trích mẫu 0,064 gam; còn lại 0,167 gam.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **07/3/2021**.

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Q: mỗi cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Anh T, Nguyễn Q, anh Trần Thế Trung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

